



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

137 Lê Quang Định, P. 14, Q. Bình Thạnh

Mẫu CBTT-03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC

ngày 18/04/2007 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính

hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên TTCK)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT

QUÝ 3/2009

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	1,097,669,574,921	1,225,729,994,994
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	66,677,614,799	71,361,832,145
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	7,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	179,462,133,878	193,692,910,658
4	Hàng tồn kho	803,868,857,873	902,225,770,115
5	Tài sản ngắn hạn khác	47,660,968,371	51,449,482,076
II	Tài sản dài hạn	117,588,685,692	91,283,198,836
1	Các khoản phải thu dài hạn	17,400,000	17,400,000
2	Tài sản cố định	50,276,747,149	47,797,696,704
	- Tài sản cố định hữu hình	49,464,178,254	47,038,129,187
	- Tài sản cố định vô hình	812,568,895	759,567,517
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	63,572,652,500	39,750,955,000

Số TT	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối kỳ
5	Tài sản dài hạn khác	3,721,886,043	3,717,147,132
6	Lợi thế thương mại	-	-
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,215,258,260,613	1,317,013,193,830
IV	Nợ phải trả	1,018,080,446,924	1,105,975,714,610
1	Nợ ngắn hạn	762,216,803,763	1,003,787,128,687
2	Nợ dài hạn	255,863,643,161	102,188,585,923
V	Vốn chủ sở hữu	194,050,052,511	207,879,575,759
1	Vốn chủ sở hữu	189,141,911,837	201,424,425,686
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	103,200,000,000	103,200,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	20,950,000,000	20,950,000,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	3,900,000,000	12,689,499,612
	- Cổ phiếu quỹ (*)	(70,000)	(70,000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	29,491,186,128	38,702,822,996
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31,600,795,709	25,882,173,078
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	4,908,140,674	6,455,150,073
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,908,140,674	6,455,150,073
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	Lợi ích của cổ đông thiểu số	3,127,761,178	3,157,903,461
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,215,258,260,613	1,317,013,193,830

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Số TT	Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối kỳ
Số TT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	225,429,375,754	860,941,794,620
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	225,429,375,754	860,941,794,620
4	Giá vốn hàng bán	208,519,546,928	811,844,978,797
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16,909,828,826	49,096,815,823
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2,002,183,549	3,367,324,769
7	Chi phí tài chính	5,335,723,699	11,348,013,135
8	Chi phí bán hàng	416,841,127	1,953,413,547
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,500,288,521	4,754,032,146
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11,659,159,028	34,408,681,764
11	Thu nhập khác	66,089,040	154,978,984
12	Chi phí khác	8,919,419	34,609,116
13	Lợi nhuận khác	57,169,621	120,369,868
14	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	-	-
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11,716,328,649	34,529,051,632
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,929,082,162	8,620,585,713
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8,787,246,487	25,908,465,919
18	<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	-	30,142,283
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	8,787,246,487	25,878,323,636
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-
21	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (*)		

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Số TT	Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	7.47%	6.93%
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	92.53%	93.07%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	83.87%	83.98%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	16.13%	16.02%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0.35	0.32
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1.22	1.22
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0.68%	0.67%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2.78%	3.90%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	4.23%	4.16%

Lập, ngày 16 tháng 10 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 5

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phan Chí Hiếu

Nguyễn Thị Hồng Yến

Trần Quang Mỹ